TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Trà Cú, ngày 08 tháng 8 năm 2017

Số: 196/2017/QĐST -HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số số: 212/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa gải thành ngày 01 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Anh Kim Tấn Th, sinh năm 1975;
Địa chỉ: ấp Ch, xã P, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.
Chị Sơn Thị H, sinh năm 1972;
Địa chỉ: ấp Ch, xã P, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
- *Nguyên đơn:* Anh Kim Tấn Th, sinh năm 1975;
Địa chỉ: ấp Ch, xã P, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.
- *Bị đơn:* Chị Sơn Thị H, sinh năm 1972;
Địa chỉ: ấp Ch, xã P, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Kim Tấn Th và chị Sơn Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Kim Sơn La Kh N, sinh ngày 28/10/2001 và Kim Sơn Thi Đ, sinh ngày 11/10/2003, anh Th thống nhất giao cho chị H được quyền nuôi dưỡng con chung (đây cũng là nguyện vọng của cháu Kh N và cháu Thi Đ) và anh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con mỗi cháu 1.500.000đ/tháng đến khi hai con đủ 18 tuổi.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh Th và chị H đã thỏa thuận xong không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Th và chị H thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Th tự nguyện chịu toàn bộ là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nên được cấn trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011146 ngày 30/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Chị H không phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THA huyện Trà Cú;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Sơn Thị Sô Tha